

Bản án số: 115/2026/HS-PT

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Chung; Ông Hà Văn Nâu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Bách - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/TLPT-HS ngày 16/04/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2026/HS-ST ngày 09/03/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8-Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

** Vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH S. Công ty sản xuất mũi khoan dùng cho máy CNC từ nguyên liệu Vonfram nên thường xuyên nhập khẩu nguyên liệu này và để ở trong kho của Công ty để sử

dụng. Trong quá trình làm việc tại công ty, H biết việc các mũi khoan CNC sau một thời gian sử dụng thì sẽ bị hư hỏng, đồng thời trong quá trình Công ty TNHH S cũng sẽ xuất hiện hàng lỗi và bán phế liệu nên H có ý định sẽ thu mua lại số hàng này để mang bán ra ngoài kiếm lời. Do không có đầu ra của phế liệu nên H liên hệ với anh Trần Văn Q để hỏi về đầu ra của loại phế liệu này. Q có quen biết với anh Nguyễn Tiến T là giám đốc công ty TNHH G, địa chỉ: khu C, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Công ty anh T kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, thường thu mua các loại phế liệu mũi khoan, lưỡi dao CNC để bán hoặc mua các thanh Vonfram (dùng để sản xuất lưỡi dao, mũi khoan CNC) bị lỗi các công ty không sử dụng và bán ra ngoài hưởng chênh lệch. Nên Q đồng ý với H để nhận làm trung gian, giúp H bán số hàng phế liệu sau khi thu mua, mục đích để Q hưởng chênh lệch.

Do khoảng giữa tháng 10/2025, H tiêu sài cá nhân hết tiền lương không có tiền đưa cho gia đình để chi tiêu, sinh hoạt nên H nảy sinh ý định trộm cắp 01 thùng phế liệu đựng các thanh Vonfram trong kho của công ty TNHH S để mang bán lấy tiền gửi về cho gia đình và tiêu sài cá nhân. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh của mình liên lạc hẹn Quyết sáng ngày 26/10/2025 sẽ có hàng phế liệu để đưa cho Q mang bán hộ. Cả hai hẹn gặp nhau giao hàng tại nút giao T thuộc phường V, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 04 giờ ngày 26/10/2025, H đến công ty lấy xe ô tô của công ty để chuẩn bị xe đưa Giám đốc công ty đi công tác thành phố Hà Nội. Thời điểm này, thấy khu vực văn phòng và kho chứa hàng của công ty không có người làm việc, trông coi và biết vị trí để chìa khoá kho nên H đi vào văn phòng, lấy chìa khoá để mở cửa kho, rồi vào trong trộm cắp 01 thùng bìa cát tông, bên trong đựng 1200 thanh kim loại V (mỗi thanh có chiều dài 04cm, đường kính 0,6cm hình trụ tròn) mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H cho thùng hàng trên vào cốp xe ô tô, khoá cửa kho lại như cũ rồi điều khiển xe đi đến vị trí đã hẹn Q trước đó. Khi gặp, H đưa cho Q thùng đựng Vonfram trên nhưng không nói cho Q biết đây là thùng hàng mà H đã trộm cắp được của công ty nên Q đồng ý nhận hàng. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, Q cân và báo cho H xem thùng hàng mà H đưa nặng 20kg. Sau khi trừ bì và cân lại thì còn nặng 19,5kg. Sau đó, Q liên hệ bán cho Nguyễn Tiến T thùng hàng này, thỏa thuận với giá thu mua phế liệu 1.500.000 đồng/01 kg được số tiền 29.250.000 đồng nhưng Q nói lại với H là chỉ bán được giá 850.000 đồng/01kg với số tiền 16.575.000 đồng để hưởng chênh lệch số tiền 12.675.000 đồng. Tiếp đó, H chuyển số tiền 16.575.000 đồng vào tài khoản “105814636789”, ngân hàng V1 của H. Sau khi nhận được tiền từ việc bán số tài sản trộm cắp được, H chuyển khoản cho vợ là chị Nguyễn Thị X, số tiền 10.000.000 đồng để chi tiêu gia đình, số tiền còn lại H giữ trong tài khoản ngân hàng của mình để tiêu sài cá nhân.

Sau khi được thông báo thùng bìa cát tông đựng các thanh kim loại Vonfram mua được của Q là tang vật vụ án, ngày 28/10/2025 anh Nguyễn Tiến T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự xã Đ, tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1200 thanh kim loại V2 (PIN PCD) hình trụ tròn, chiều dài 04 cm, đường kính 06mm tại thời điểm định giá có giá trị là 146.792.000 đồng”.

Vật chứng thu giữ: Là 1200 thanh Vofram. Ngày 11/11/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ (đại diện ủy quyền của công ty TNHH S). Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, bên trong lắp sim Viettel số: 0988.368.662, số IMEI: 356716110677359, IMEI 2: 356716110514255 của Nguyễn Văn H được chuyển theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H đã tự nguyện trả lại cho anh Trần Văn Q số tiền 16.575.000 đồng mà H nhờ anh Q bán số tài sản trộm cắp mà có. Đồng thời, anh Q cũng đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Tiến T số tiền 29.250.000 đồng khi bán số Vonfram của H cho anh T. Đến nay các bên không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự.

- Từ nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 154/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

- Sau khi án sơ thẩm xử xong, 11/3/2026 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã gây ra, khi trộm cắp tài sản của Công ty, bị cáo nghĩ đó là hàng phế liệu, giá trị không lớn. Bị cáo xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn bé, bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm số 154/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh. Xử:

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 09 (C) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 04 giờ sáng ngày 26/10/2025, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút đột nhập vào kho hàng của công ty TNHH S thuộc xã Đ, tỉnh Bắc Ninh thực hiện hành vi trộm cắp 01 thùng bìa cát tông, bên trong đựng 1200 thanh kim loại V (mỗi thanh có chiều dài 04cm, đường kính 0,6cm hình trụ tròn) trị giá 146.792.000 đồng. Sau đó, H nhờ anh Trần Văn Q mang đi bán hộ cho anh Nguyễn Tiến T, H thu được số tiền 16.575.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Cấp sơ thẩm đã xác định: Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo tự nguyện trả

lại tiền cho người liên quan, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị cáo có giao nộp tài liệu chứng minh bố bị cáo là thương binh, bị cáo nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm của Tòa án khu vực 8-Bắc Ninh; bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2026, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự..

[3.2]. Về hình phạt thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã rất hối hận về hành vi sai trái mà bản thân đã gây ra. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và và Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002254 ngày 19/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh được trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm đã tuyên tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh. (Xác nhận bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 154/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh).

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 154/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh. Xử:

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 09 (C) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002254 ngày 19/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, TA khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo